

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 742/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc ban hành Quy định uỷ thác và nhận uỷ thác cho vay vốn của tổ chức tín dụng

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997;
Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về uỷ thác và nhận uỷ thác cho vay vốn của tổ chức tín dụng".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc(Giám đốc) các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến uỷ thác và nhận uỷ thác cho vay vốn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Về uỷ thác và nhận uỷ thác cho vay vốn của tổ chức tín dụng

(Ban hành kèm theo quyết định số 742/2002/QĐ-NHNN

ngày 17 tháng 7 năm 2002 của Thống đốc NHNN)

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc uỷ thác và nhận uỷ thác cho vay vốn, thu nợ của bên uỷ thác và bên nhận uỷ thác cho vay, nhằm đưa vốn tín dụng của bên uỷ thác thông qua hợp đồng cho

bên nhận uỷ thác trực tiếp cho vay đến khách hàng thực hiện phương án, dự án đầu tư phát triển, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống và xoá đói giảm nghèo.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Bên uỷ thác cho vay vốn bao gồm: Chính phủ, các tổ chức kinh tế, các tổ chức chính trị xã hội, cá nhân trong và ngoài nước và các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng có nhu cầu cho vay vốn tín dụng đến các đối tượng khách hàng.
2. Bên nhận uỷ thác cho vay là các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng có chức năng cấp tín dụng dưới hình thức cho vay vốn theo quy định của pháp luật.
3. Khách hàng vay vốn là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình là khách hàng vay vốn của bên nhận uỷ thác cho vay.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

1. "*Uỷ thác cho vay*" là việc bên uỷ thác giao vốn cho bên nhận uỷ thác thông qua hợp đồng uỷ thác cho vay để trực tiếp cho vay đến các đối tượng khách hàng, bên uỷ thác trả phí uỷ thác cho bên nhận uỷ thác.
2. "*Phí uỷ thác*" là tiền công được người uỷ thác trả cho bên nhận uỷ thác để trực tiếp thực hiện việc cho vay, thu nợ đối với khách hàng trên cơ sở thoả thuận giữa bên uỷ thác và bên nhận uỷ thác.
3. "*Hợp đồng uỷ thác cho vay vốn*" là thoả thuận bằng văn bản giữa bên uỷ thác và bên nhận uỷ thác cho vay để bên nhận uỷ thác trực tiếp cho vay, thu nợ đối với khách hàng.

Điều 4: Nguyên tắc uỷ thác và nhận uỷ thác cho vay

1. Việc uỷ thác và nhận uỷ thác cho vay phải thực hiện thông qua hợp đồng uỷ thác cho vay vốn giữa bên uỷ thác và bên nhận uỷ thác cho vay;
2. Khách hàng vay, đối tượng cho vay, điều kiện cho vay, mức vốn cho vay, lãi suất cho vay, gia hạn nợ, bảo đảm tiền vay, xử lý rủi ro do bên uỷ thác và bên nhận uỷ thác cho vay thoả thuận và cam kết ghi trong hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật;
3. Bên uỷ thác được quyền lựa chọn bên nhận uỷ thác cho vay vốn đảm bảo an toàn, hiệu quả, trừ trường hợp Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền chỉ định bên nhận uỷ thác cho vay.

Điều 5: Điều kiện của bên nhận uỷ thác cho vay